

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2018.

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Đức Tuế

- Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 19/2018/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị La Thị V - sinh năm 1994.

HKTT: Xóm ĐL, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm CB, xã TĐ, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Mã Ngọc Nh - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm ĐL, xã ĐT, huyện Đ, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị La Thị V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị V và anh Mã Ngọc Nh kết hôn ngày 10/4/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh Nh có tìm hiểu nhau một thời gian, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Nhưng đến khoảng tháng 7 năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nh ham chơi, không chịu làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Chị có khuyên anh Nh chịu khó làm ăn thì anh Nh đánh, chửi chị. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Từ tháng 5/2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị V không còn yêu thương anh Nh nữa, cương quyết xin ly hôn

Về con chung: Chị V và anh Nh có 01 con chung là Mã Tiến H – Sinh ngày 15/10/2014. Do chị không có việc làm, thu nhập không ổn định, chưa có khả năng nuôi con tốt nhất, chị V đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Mã Tiến H cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Chị V tự nguyện đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung cùng với anh Nh với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mã Ngọc Nh trình bày lời khai và các yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mã Ngọc Nh và chị La Thị V kết hôn với nhau ngày 10/4/2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, anh chị có tìm hiểu nhau một thời gian, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Thời gian đầu anh và chị V chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng tháng 7 năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi cọ, xúc phạm, xô sát lẫn nhau. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng về quan điểm sống, bất đồng về quan điểm xây dựng kinh tế gia đình. Chị V sống không có trách nhiệm với gia đình, mặc dù đi làm tại công ty SamSung, có lương nhưng chị V không gửi tiền về cho anh nuôi con. Anh chị đã nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn, nhưng cả hai không tìm được tiếng nói chung, do vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn nên đến tháng 11 năm 2016, anh chị chính thức sống ly thân. Từ đó đến nay anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị V xin ly hôn với anh, anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị V.

- Về con chung: Anh Mã Ngọc Nh xác định giữa anh và chị La Thị V có 01 con chung là Mã Tiến H – Sinh ngày 15/10/2014. Anh Nh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Mã Tiến H cho đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Nh đề nghị chị V đóng góp nuôi dưỡng con chung với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/1 tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Tòa án đã nhiều lần tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Mã Ngọc Nh đều không có mặt tại phiên họp và hòa giải, mặc dù đã được giao nhận đầy đủ các Thông báo của Tòa án theo đúng quy định của pháp

luật. Do không thể tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị V, chị V và anh Nh được ly hôn; Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là cháu Mã Tiến H, sinh ngày 15/10/2014 cho anh Mã Ngọc Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Chị La Thị V phải đóng góp nuôi dưỡng con chung với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi); Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- ***Về tố tụng:*** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị La Thị V và anh Mã Ngọc Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Nh là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị V và anh Nh nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô sát, xúc phạm lẫn nhau. Chị V và anh Nh đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhiều lần, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra, dẫn đến chị V và anh Nh đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, chị V và anh Nh không ai còn quan tâm tới ai nữa. Tại phiên tòa, chị V cương quyết xin được ly hôn với anh Nh. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với chị V. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị V và anh Nh đã thực sự trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Qua xác minh tại địa phương, xác định: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, chị V và anh Nh có xảy ra mâu thuẫn, anh Nh ham chơi nên đã cầm

cổ tài sản trong gia đình, từ đó hai vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 5/2017 chị V bỏ đi, từ đó đến nay không thấy chị V quay về.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị V và anh Nh đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V, tuyên xử cho chị V được ly hôn với anh Nh là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị La Thị V và anh Mã Ngọc Nh có 01 con chung là Mã Tiến H – Sinh ngày 15/10/2014. Chị V đề nghị giao con cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, vì hiện nay chị không có việc làm và thu nhập ổn định. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị V, giao con chung là cháu Mã Tiến H cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V đề nghị đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nh với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi con trưởng thành. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh cũng đề nghị chị V đóng góp nuôi dưỡng con chung với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi con trưởng thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị V, tuyên xử buộc chị V đóng góp nuôi dưỡng con chung với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản, nợ chung: Chị V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nh cũng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xét.

- Về án phí: Chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị La Thị V và anh Mã Ngọc Nh.

2. Về con chung: Giao cho anh Mã Ngọc Nh trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Mã Tiến H, sinh ngày 15/10/2014. Việc nuôi con được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị La Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Hàng tháng, chị La Thị V có trách nhiệm đóng góp nuôi con chung cùng với anh Mã Ngọc Nh với mức 1.000.000^d (Một triệu đồng)/ 01 tháng cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

“ Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi xuất đối với khoản tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. ”

Quyết định về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay sau khi bản án này được ban hành.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị La Thị V phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa theo biên lai thu số 0018007, ngày 24/01/2018 là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Chị V phải tiếp tục thi hành 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn; báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã ĐT, huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Văn Giang